TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2018/HS-ST
Ngày: 09-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Phú

Ông Huỳnh Hoàng Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 206/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Ch M D, sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 888, Tỉnh lộ 43, Khu phố 1, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ch C S, sinh năm 1944 và bà K Th L, sinh năm 1953; tiền án: Ngày 22 tháng 9 năm 2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự phúc thẩm số 507/2017/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09 tháng 12 năm 2017, nhưng đến nay chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26 tháng 4 năm 2001 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội Công nhiêm chiếm đoạt tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2001/HSST; ngày 05 tháng 6 năm 2001 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2001/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2001 là 20 tháng tù giam theo Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2001/HSST; ngày 21 tháng 4 năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2015/HSST. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31 tháng 7 năm 2018 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông L V H, sinh năm 1977; địa chỉ: Xã Th, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ch C D, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 888, Tỉnh Lộ 43, khu phố 1, phường B, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Bà L Th Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 888, Tỉnh Lộ 43, khu phố 1, phường B, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Tr V V, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 84, đường 11, khu phố 4, phường T, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31 tháng 7 năm 2018, D điều khiển xe mô tô Biển số 53Y9-7003 đi từ nhà thuộc quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực phường Bình Hòa, thị xã Thuận An tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi D đi ngang qua công trình xây dựng nhà ở tại địa chỉ: Tổ 5 A, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì D nhìn thấy có 01 máy dầm bê tông đang để trong công trình không có người trông coi. D điều khiển xe mô tô vào bên trong khu vực xây dựng lấy máy dầm bê tông để lên ba ga xe và định điều khiển xe bỏ chạy thì bị ông L V H phát hiện truy hô và cùng ông Tr V V bắt giữ D cùng tang vật.

Tang vật thu giữ trong vụ án là 01 xe mô tô Biển số 53Y9-7003; 01 máy dầm bê tông.

Tại Kết luận định giá ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 máy dầm bê tông trị giá 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 220/CT-VKS-TA ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Ch M D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa: Bị cáo Ch M D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ch M D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà, bị cáo Ch M D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại công trình xây dựng nhà ở địa chỉ: Tổ 5 A, khu phố Đông ba, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Ch M D có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy dầm bê tông của ông L V H thì bị ông H cùng người dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 2.500.000 đồng nên đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có tiền tiêu xài, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tội phạm và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 22 tháng 9 năm 2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự phúc thẩm số 507/2017/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09 tháng 12 năm 2017, nhưng đến nay chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm. Ngày 31 tháng 7 năm 2018, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 26 tháng 4 năm 2001 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội Công nhiêm chiếm đoạt tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2001/HSST; ngày 05 tháng 6 năm 2001 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2001/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2001 là 20 tháng tù giam theo Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2001/HSST; ngày 21 tháng 4 năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2015/HSST.

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L V H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo Ch M D phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy dầm bê tông là tài sản bị cáo chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của ông L V H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông H là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Biển số 53Y9-7003, kiểu dáng Wave, màu xanh bị cáo mượn của ông Ch C D và bà L Th Q để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, ông D, bà Q xác định xe mua lại của một người không rõ lai lịch, địa chỉ và chưa làm thủ tục sang tên. Ông D, bà Q từ chối nhận lại tài sản. Cơ quan điều tra đã xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với Biển số 53Y9-7003, nhưng không tìm thấy dữ liệu tra cứu, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số khung, số máy của xe, kết quả: Xe Biển số 53Y9-7003, kiểu dáng Wave, màu xanh, nhãn hiệu không tìm thấy, số khung VPDPCH00 ? P*002722 (?: số, chữ bị oxy hóa) số máy 1P53FMH*10402722 và đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến nhận tài sản. Do đó, cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An chiếc xe nêu trên để tiếp tục xác minh và giải quyết theo thẩm quyền.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Ch M D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Ch M D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An 01 xe mô tô 02 bánh Biển số 53Y9-7003, kiểu dáng Wave, màu xanh, số khung VPDPCH00?P*002722 (?: số, chữ bị oxy hóa), số máy 1P53FMH*10402722 (kèm kết luận giám định xe; xe không bình ắc quy, không chống xe, không gương chiếu hậu; không kiểm tra bên trong xe) để tiếp tục xác minh và giải quyết theo thẩm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Ch M D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch Tuyết